

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ UÔNG BÍ  
TỈNH QUẢNG NINH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2020/KDTM-ST

Ngày: 14 - 5 - 2020

*“V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng”*

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ UÔNG BÍ, TỈNH QUẢNG NINH**

***-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phạm Phúc Định

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Thái Quang Định và bà Phạm Thị Dung

*-Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thùy Dung-Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh.

*- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Bích Diệp - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 14/2019/TLST-KDTM ngày 17/12/2019 về: *“Tranh chấp hợp đồng tín dụng”* theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2020/QĐXXST-KDTM, ngày 17/3/2020; Quyết định hoãn phiên tòa số 05/QĐST-KDTM, ngày 16/4/2020, giữa các đương sự:

**\*Nguyên đơn:** Ngân hàng thương mại TNHH một thành viên D

Địa chỉ: 199, Nguyễn Lương Bằng, phường T, thành phố H, tỉnh Hải Dương.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Đỗ Thanh S - Chức vụ: Chủ tịch HĐQT.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Trung D - Chức vụ: Phó tổng giám đốc (*Theo văn bản ủy quyền số 190/2017/UQ- NDDPL ngày 07/4/2017*)

Người được ủy quyền lại: Ông Đặng Hồ Đ - Chức vụ: Phó Giám đốc phụ trách Chi nhánh Quảng Ninh; bà Vũ Thị Kim O - Chức vụ: Trưởng phòng - Phòng giao dịch Uông Bí; bà Nguyễn Thị Mỹ H - Chức vụ: Chuyên viên thẩm định và hỗ trợ khách hàng bán lẻ - Phòng giao dịch Uông Bí; bà Đinh Thị Thu H - Chức vụ: Chuyên viên quan hệ khách hàng bán lẻ - Phòng giao dịch Uông Bí. Địa chỉ: 515, tổ 43, khu 12, phường Q, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh (*Theo văn bản ủy quyền số 13/2020/UQ-OCEANBANK.05.02, ngày 17/01/2020*).

Ông Đ vắng mặt. Bà O, bà H, bà H có mặt tại phiên tòa.

**\* Bị đơn:** Ông Trần Hồng S, sinh năm 1980

Địa chỉ: Tổ 44A, khu 12, phường Q, TP U, Quảng Ninh - Vắng mặt tại phiên tòa – lần 2.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Trong đơn khởi kiện ngày 06/12/2019, bản tự khai và tại phiên tòa, đại diện Nguyên đơn trình bày: Ngày 30 tháng 3 năm 2018 giữa Ngân hàng thương mại TNHH MTV Đ-Quảng Ninh - Phòng giao dịch U (gọi tắt là Ngân hàng Đ) có ký kết hợp đồng tín dụng số 0012/2018-HĐCV/OCEANBANK.PGDUONGBI với ông Trần Hồng S. Theo đó Ngân hàng Đ cho ông S vay với số tiền vay là 750.000.000đ (*Bảy trăm năm mươi triệu đồng*). Thời hạn vay: 12 tháng kể từ ngày 30/3/2018 đến hết ngày 30/3/2019. Các kỳ hạn trả nợ: Lãi định kỳ vào ngày 15 hàng tháng; Gốc trả khi đến hạn mỗi khế ước. Mục đích sử dụng vốn vay: Cấp hạn mức tín dụng bổ sung vốn lưu động mua nguyên nhiên vật liệu, hàng hóa dự trữ, thanh toán tiền hàng, ứng trước cho người bán, trả tiền lương nhân viên... Lãi suất của khoản nợ tại thời điểm ký kết hợp đồng là 7.5%/năm. Lãi suất cho vay của khoản nợ tại thời điểm giải ngân là lãi suất cho vay được ghi trên từng giấy nhận nợ phù hợp với lãi suất cho vay được xác định tại hợp đồng, trừ trường hợp được điều chỉnh lãi suất theo quy định của hợp đồng. Lãi suất áp dụng đối với dư nợ gốc bị quá hạn: 150% lãi suất cho vay trong hạn tại thời điểm chuyển nợ quá hạn. Lãi suất áp dụng đối với lãi chậm trả: 10%/năm tính trên số dư lãi chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

Tài sản bảo đảm cho khoản vay: Căn cứ hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 0012/2018-HĐTC/OCEANBANK.PGDUONGBI ngày 29/3/2018, tài sản bảo đảm là: Thửa đất số 49; tờ bản đồ số 23; diện tích 240m<sup>2</sup>; tại địa chỉ: khu 3, phường B, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CN 142956, số vào sổ cấp giấy chứng nhận CH 00034 do UBND thành phố Uông Bí cấp ngày 05/3/2018 mang tên người sử dụng là ông Trần Hồng S.

Quá trình thực hiện Hợp đồng cho vay:

- Theo giấy nhận nợ số: 0012/2018-GNN/OCEANBANK.PGDUONGBI ngày 30/3/2018 ông Trần Hồng S đã tắt toán khế ước này ngày 27/12/2018: Số tiền gốc đã trả 750.000.000đ; số tiền lãi trong hạn đã trả 41.765.608đ. Tổng số đã trả: 791.765.608đ.

- Theo giấy nhận nợ số: 0012.02/2018GNN-OCEANBANK.PGDUONGBI ngày 27/12/2018 kèm theo Hợp đồng vay số: 0012/2018-GNN/OCEANBANK.PGDUONGBI ngày 30/3/2018 Ngân hàng Đ đã giải ngân cho ông Trần Hồng S số tiền 750.000.000đ; số tiền lãi trong hạn đã trả 32.873.750đ; số tiền lãi trên lãi quá hạn đã trả 22.300đ. Tổng cộng số tiền lãi trong hạn và lãi trên lãi quá hạn đã trả: 32.896.050đ.

Trong quá trình thực hiện Hợp đồng cho vay, do ông Trần Hồng S đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên khoản vay đã bị chuyển nợ quá hạn từ ngày 24/7/2019. Mặc dù Ngân hàng Đ đã nhiều lần đôn đốc, nhắc nhở và tạo điều kiện để ông Trần Hồng S khắc phục khó khăn, thu xếp thanh toán nợ cho Ngân hàng Đ nhưng ông Trần Hồng S đều không thực hiện.

Nay, Ngân hàng Đ khởi kiện yêu cầu ông S có trách nhiệm trả nợ cho Ngân hàng cho đến ngày xét xử như sau:

- Buộc ông Trần Hồng S thanh toán cho Ngân hàng Đ số tiền tạm tính đến ngày 14/5/2020 là: 854.731.489 đồng (*Tám trăm năm mươi bốn triệu, bảy trăm ba mươi một nghìn, bốn trăm tám mươi chín đồng*), trong đó: Gốc quá hạn: 750.000.000đ (*Bảy trăm năm mươi triệu đồng*); Lãi trong hạn: 22.948.852đ (*Hai mươi hai triệu chín trăm bốn mươi tám nghìn tám trăm năm mươi hai đồng*); Lãi đối với dư nợ gốc bị quá hạn: 80.106.164đ (*Tám mươi triệu, một trăm linh sáu nghìn, một trăm sáu mươi bốn đồng*); Lãi đối

với lãi chậm trả: 1.676.473đ (Một triệu, sáu trăm bảy sáu nghìn, bốn trăm bảy mươi ba nghìn đồng);

- Đề nghị tiếp tục tính lãi theo Hợp đồng cho vay đến khi ông Trần Hồng S thanh toán được toàn bộ khoản vay.

- Trường hợp ông Trần Hồng S không thực hiện nghĩa vụ trả nợ, Ngân hàng Đ đề nghị được quyền yêu cầu thi hành án kê biên, xử lý tài sản bảo đảm của khoản vay là toàn bộ giá trị sử dụng đất tại khu 3, phường B, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CN 142956, vào sổ cấp giấy chứng nhận số CH 00034 do UBND thành phố Uông Bí cấp ngày 05/3/2018 thuộc sở hữu của ông Trần Hồng S để trả nợ cho Ngân hàng Đ.

- Trường hợp số tiền xử lý tài sản đảm bảo không đủ trả nợ và các chi phí phát sinh khác (nếu có), ông Trần Hồng S vẫn nhận nợ số tiền còn thiếu và tiếp tục trả nợ cho Ngân hàng Đ.

**Tại Bản tự khai ngày 21/02/2020, bị đơn ông Trần Hồng S có quan điểm:** Ngày 30/3/2018, ông S có vay của Ngân hàng thương mại TNHH một thành viên Đ - Quảng Ninh – Phòng giao dịch U với số tiền 750.000.000đ (Bảy trăm năm mươi triệu đồng). Thời hạn vay: 12 tháng. Mục đích vay: bổ sung vốn lưu động mua nguyên vật liệu, hàng hóa dự trữ, thanh toán tiền hàng, ứng trước cho người bán, trả tiền nhân viên... Lãi suất vay được quy định trong hợp đồng đã ký. Để đảm bảo khoản vay ông S có thể chấp lô đất 240m<sup>2</sup> tại địa chỉ khu 3, phường B, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh. Sổ đất được mang tên ông S. Quá trình thực hiện hợp đồng do làm ăn có nhiều khó khăn nên ông S chưa trả nợ được cho Ngân hàng. Số tiền tạm tính đến ngày 06/11/2019 cả gốc và lãi là 787.362.233đ đúng như Ngân hàng khởi kiện. Nay ông S có quan điểm: số nợ ghi như trên là đúng nhưng hiện nay doanh nghiệp đã phá sản, dừng hoạt động. Ông S đồng ý giao tài sản thế chấp cho Ngân hàng để thanh lý trả nợ. Ngoài ra ông S không còn tài sản nào khác. Nhưng quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải nhưng ông S đều vắng mặt không có lý do.

**\*Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm:**

**1. Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án:**

\* Việc tuân theo pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử :

- Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện đúng việc thụ lý vụ án về trình tự, thủ tục, thẩm quyền. Việc xác định mối quan hệ tranh chấp, tư cách những người tham gia tố tụng, thu thập chứng cứ, thời hạn giải quyết, quyết định đưa vụ án ra xét xử... Hoạt động giải quyết của Thẩm phán đảm bảo đúng quy định tại Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự.

\* Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử tại phiên tòa: Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án .

**2. Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án, từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án:**

Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật. Bị đơn không có mặt theo Giấy triệu tập, vi phạm nghĩa vụ theo quy định tại các Điều 70, 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

#### **VỀ VIỆC GIẢI QUYẾT VỤ ÁN**

Đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn về việc buộc Bị đơn trả nợ theo hợp đồng tín dụng số 0012/2018-HĐCV/OCEANBANK.PGDUONGBI.

- Buộc Bị đơn phải trả cho Nguyên đơn số tiền tính đến ngày xét xử sơ thẩm 14/5/2020 còn nợ là: Gốc phải trả: 750.000.000đồng; Lãi quá hạn: 22.948.852đồng; Lãi đối với dư nợ gốc bị quá hạn: 80.106.164đồng; Lãi đối với lãi chậm trả: 1.676.473đồng. Tổng số tiền Bị đơn còn nợ là: 854.731.489đồng;

- Tiếp tục tính lãi theo đúng thỏa thuận trong Hợp đồng đã giao kết cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản vay.

- Nếu bị đơn không thực hiện được nghĩa vụ trả nợ, Nguyên đơn có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án kê biên, phát mại tài sản bảo đảm để thu hồi nợ cho Ngân hàng.

- Nếu số tiền phát mại tài sản không đủ trả nợ, Bị đơn vẫn nhận nợ số tiền còn thiếu và tiếp tục nghĩa vụ trả nợ cho Nguyên đơn.

#### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào ý kiến, quan điểm của đương sự và đại diện Viện kiểm sát. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Ngân hàng thương mại TNHH MTV Đ - Quảng Ninh - Phòng giao dịch U khởi kiện ông Trần Hồng S phải trả số tiền còn nợ theo Hợp đồng tín dụng số 0012/2018-HĐCV/OCEANBANK.PGDUONGBI, ngày 30/3/2018. Xác định đây là vụ án tranh chấp Hợp đồng tín dụng. Bị đơn là ông Trần Hồng S có địa chỉ tại tổ 44A, khu 12, phường Q, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh. Do đó, Tòa án nhân dân thành phố U ông Bí thụ lý và giải quyết là đúng thẩm quyền được quy định Điều 30; điểm b khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa, bị đơn ông Trần Hồng S đã được Tòa án triệu tập hợp lệ, nhưng vẫn vắng mặt lần thứ hai tại phiên tòa không có lý do. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử quyết định vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn ông Trần Hồng S.

[2] Về nội dung:

[2.1] Đối với Hợp đồng tín dụng số 0012/2018-HĐCV/OCEANBANK.PGDUONGBI ngày 30/3/2018 giữa Ngân hàng Đ và ông Trần Hồng S được ký kết trên cơ sở tự nguyện, nội dung và hình thức của hợp đồng phù hợp với quy định của pháp luật. Do đó, hợp đồng nêu trên có hiệu lực pháp luật và làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên kể từ thời điểm ký kết.

Xét yêu cầu của nguyên đơn: Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ; Hợp đồng tín dụng các bên đã ký kết; Theo giấy nhận nợ số: 0012/2018-GNN/OCEANBANK.PGDUONGBI ngày 30/3/2018 ông Trần Hồng S đã tắt toán khế ước này ngày 27/12/2018: Số tiền gốc đã trả 750.000.000đ; số tiền lãi trong hạn đã trả

41.765.608đ. Tổng số đã trả: 791.765.608đ; Theo giấy nhận nợ số: 0012.02/2018GNN-OCEANBANK.PGDUONGBI ngày 27/12/2018 kèm theo Hợp đồng vay số: 0012/2018-GNN/OCEANBANK.PGDUONGBI ngày 30/3/2018 Ngân hàng Đ đã giải ngân cho ông Trần Hồng S số tiền 750.000.000đ; số tiền lãi trong hạn đã trả 32.873.750đ; số tiền lãi trên lãi quá hạn đã trả 22.300đ. Tổng cộng số tiền lãi trong hạn và lãi trên lãi quá hạn đã trả: 32.896.050đ. Trong quá trình thực hiện Hợp đồng cho vay, do ông Trần Hồng S đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên khoản vay đã bị chuyển nợ quá hạn từ ngày 24/7/2019. Từ đó đến nay ông S chưa trả được thêm số tiền gốc và lãi nào; Căn cứ vào các Điều 2, 3, 6, 7, 9 của Hợp đồng tín dụng số 0012/2018-HĐCV/OCEANBANK.PGDUONGBI ngày 30/3/2018 về lãi và phí, thanh toán phí, lãi và nợ gốc và phương thức trả nợ...nghĩa vụ của bên vay. Căn cứ Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối Cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm. Căn cứ Điều 91, 95 của Luật các tổ chức tín dụng về phần lãi suất, phí trong hoạt động kinh doanh của tổ chức tín dụng quy định: “...*Tổ chức tín dụng và khách hàng có quyền thỏa thuận về lãi suất,...*”. Vì vậy, Ngân hàng yêu cầu ông S thanh toán đến ngày 14/5/2020 là: 854.731.489 đồng (*Tám trăm năm mươi bốn triệu, bảy trăm ba mươi một nghìn, bốn trăm tám mươi chín đồng*), trong đó: Gốc quá hạn: 750.000.000đ (*Bảy trăm năm mươi triệu đồng*); Lãi trong hạn: 22.948.852đ (*Hai mươi hai triệu chín trăm bốn mươi tám nghìn tám trăm năm mươi hai đồng*); Lãi đối với dư nợ gốc bị quá hạn: 80.106.164đ (*Tám mươi triệu, một trăm linh sáu nghìn, một trăm sáu mươi bốn nghìn đồng*); Lãi đối với lãi chậm trả: 1.676.473đ (*Một triệu, sáu trăm bảy sáu nghìn, bốn trăm bảy mươi ba nghìn đồng*) và tiếp tục tính lãi theo Hợp đồng cho vay đến ngày ông S thanh toán được toàn bộ khoản vay là đúng theo quy định pháp luật.

Từ các căn cứ nêu trên, nên yêu cầu của Ngân hàng là phù hợp luật định nên có cơ sở chấp nhận.

[2.2] Về xử lý tài sản bảo đảm: Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số: 0012/2018- HĐTC/OCEANBANK. PGDUONGBI ngày 29/3/2018, đối với tài sản đảm bảo tại địa chỉ khu 3, phường B, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CN 142956, số vào sổ cấp giấy chứng nhận CH 00034 do UBND thành phố Uông Bí cấp ngày 05/3/2018 mang tên người sử dụng là ông Trần Hồng S, giữa Ngân hàng thương mại TNHH một thành viên Đ - Chi nhánh Quảng Ninh - Phòng giao dịch U được ký kết bởi người có thẩm quyền của Ngân hàng với ông Trần Hồng S là hoàn toàn tự nguyện, được thực hiện tại Văn phòng Công chứng Uông Bí và đăng ký thế chấp tại Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất thành phố Uông Bí đã đảm bảo đúng trình tự quy định, việc ký kết không bị ép buộc, nội dung hợp đồng phù hợp với các quy định của pháp luật có hiệu lực, cần được thực hiện. Ngày 09/3/2020 Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí đã xem xét, thẩm định tại chỗ đối với tài sản thế chấp có diện tích 240m<sup>2</sup>, trên đất là một nhà xưởng mái tôn một tầng, có gác xép xây dựng năm 2018, có diện tích 236m<sup>2</sup> (so với diện tích xây dựng sàn 169m<sup>2</sup> nhà ở riêng lẻ theo Giấy chứng nhận thế chấp, thì ông S đã xây dựng thêm; căn cứ: mục b khoản 2.04 Điều 2 và mục i khoản 4.09 Điều 4 của Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất, thì Ngân hàng được quyền xử lý tài sản phát sinh) phù hợp với Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CN 142956, số vào sổ cấp giấy chứng nhận CH 00034 do UBND thành phố Uông Bí cấp ngày 05/3/2018 mang tên người sử dụng là ông Trần Hồng S.

Do đó nếu ông Sỹ không thanh toán khoản tiền trên thì Ngân hàng đề nghị xử lý tài sản đã thế chấp để đảm bảo khoản tiền vay của ông Sỹ cũng như trường hợp số tiền xử lý tài sản bảo đảm thế chấp không đủ trả nợ và các chi phí phát sinh khác thì ông Trần Hồng S tiếp tục có nghĩa vụ trả nợ số tiền còn lại cho Ngân hàng thương mại TNHH một thành viên Đ là có cơ sở chấp nhận.

Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ, cần được chấp nhận.

Từ các căn cứ nêu trên xét thấy các yêu cầu của Ngân hàng là phù hợp luật định nên có cơ sở chấp nhận.

[3] Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn ông Trần Hồng S phải chịu chi phí xem xét thẩm định tại chỗ là 7.000.000đ (*Bảy triệu đồng*). Số tiền này Ngân hàng Đ đã nộp tạm ứng chi phí xem xét thẩm định tại chỗ ngày 15/01/2020 nên ông Trần Hồng S phải có trách nhiệm trả số tiền trên cho Ngân hàng thương mại TNHH một thành viên Đ.

[4] Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn ông Trần Hồng S phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[5] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào:

- khoản 1 Điều 30; điểm b khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 157; điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228; Điều 266; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 357; Điều 468 Bộ luật dân sự; Điều 91 và Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng thương mại TNHH một thành viên Đ

- Buộc ông Trần Hồng S phải trả cho Ngân hàng thương mại TNHH một thành viên Đ tổng số tiền tính đến ngày 14/5/2020 là: 854.731.489 đồng (*Tám trăm năm mươi bốn triệu, bảy trăm ba mươi một nghìn, bốn trăm tám mươi chín đồng*), (trong đó: Gốc quá hạn: 750.000.000 đồng (*Bảy trăm năm mươi triệu đồng*); Lãi quá hạn: 22.948.852 đồng (*Hai mươi hai triệu, chín trăm bốn mươi tám nghìn, tám trăm năm mươi hai đồng*); Lãi đối với dư nợ gốc bị quá hạn: 80.106.164 đồng (*Tám mươi triệu, một trăm linh sáu nghìn, một trăm sáu mươi bốn đồng*); Lãi đối với lãi chậm trả: 1.676.473 đồng (*Một triệu, sáu trăm bảy mươi sáu nghìn, bốn trăm bảy mươi ba đồng*)).

- Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm là từ ngày: 15/5/2020 cho đến khi thi hành án xong, ông Trần Hồng S còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo Hợp đồng tín dụng số 0012/2018-HĐCV/OCEANBANK.PGDUONGBI ngày 30/3/2018, nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật.

- Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, nếu ông Trần Hồng S không trả hết nợ thì Ngân hàng thương mại TNHH một thành viên Đ có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự xử lý tài sản thế chấp là: một nhà xưởng mái tôn một tầng, có gác xép xây dựng năm 2018, có diện tích 236m<sup>2</sup> xây trên diện tích 240m<sup>2</sup>, tại địa chỉ: khu 3, phường Bắc Sơn, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh đối với Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CN 142956, sổ vào sổ cấp giấy chứng nhận CH 00034 do UBND thành phố Uông Bí cấp ngày 05/3/2018 mang tên người sử dụng là ông Trần Hồng S, theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số: 0012/2018 - HĐTC/OCEANBANK. PGDUONGBI ngày 29/3/2018 để thu hồi nợ.

- Trường hợp số tiền xử lý tài sản thế chấp không đủ trả nợ và các chi phí phát sinh khác thì ông Trần Hồng S tiếp tục nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng thương mại TNHH một thành viên Đ

2. Về chi phí tố tụng xem xét thẩm định tại chỗ: Ông Trần Hồng S phải chịu chi phí xem xét thẩm định tại chỗ là 7.000.000đ (*Bảy triệu đồng*) (Số tiền này Ngân hàng Đ đã nộp tạm ứng chi phí xem xét thẩm định tại chỗ ngày 15/01/2020, nên ông Trần Hồng S phải có trách nhiệm trả số tiền 7.000.000đ (*Bảy triệu đồng*) số tiền chi phí xem xét thẩm định tại chỗ cho Ngân hàng thương mại TNHH một thành viên Đại Dương. Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, nếu ông Trần Hồng S không trả thì Ngân hàng thương mại TNHH một thành viên Đ có quyền nộp đơn yêu cầu thi hành án và ông Trần Hồng S phải chịu lãi suất theo quy định tại Điều 357 Bộ luật dân sự.

3. Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: Ông Trần Hồng S phải chịu 37.641.944 đồng (*Ba mươi bảy triệu, sáu trăm bốn mươi một nghìn, chín trăm bốn mươi bốn đồng*) án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm. Trả lại cho Ngân hàng thương mại TNHH một thành viên số tiền tạm ứng án phí 17.747.000 đồng (*Mười bảy triệu, bảy trăm bốn mươi bảy nghìn đồng*), theo biên lai số 0003198, ngày 17/12/2019 của Chi cục Thi hành án thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự./*

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Quảng Ninh
- VKSND TP Uông Bí.
- Chi cục THADS TP Uông Bí.
- Các đương sự.
- Lưu án văn + Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Phạm Phúc Định**

